HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ ĐĂK TỜ KAN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10 /NQ-HĐND	*Đăk Tờ Kan, ngày 23 tháng 7 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Về việc dự kiến nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 trên địa bàn xã Đăk Tờ Kan

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐĂK TỜ KAN KHOÁ XIV
KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 85/NĐ-CP, ngày 08/04/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 124/UBND-KTTH ngày 08/07/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026.

Sau khi xem xét Tờ trình số 09/TTr-UBND ngày 19/7/2025 của UBND xã Đăk Tờ Kan về việc dự kiến nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 trên địa bàn xã; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã; Báo cáo tiếp thu giải trình số 40/BC-UBND ngày 23/7/2025 của UBND xã Đăk Tờ Kan và ý kiến thảo luận của Đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự kiến nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026: **151.500 triệu đồng, trong đó:**

- Vốn ngân sách trung ương: **132.000 triệu đồng**
- Vốn ngân sách địa phương: **19.500 triệu đồng**, trong đó:

+ Vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh: **5.000 triệu đồng**

+ Vốn phân cấp đầu tư từ nguồn sổ số kiến thiết: **14.500 triệu đồng.**

(Có phụ biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao UBND xã tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Scanned with CamScanner

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành:

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 23 tháng 7 năm 2025.

2. Nghị quyết này đã được HĐND xã Đăk Tờ Kan khóa XIV, kỳ họp chuyên đề *(lần thứ nhất)* thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2025.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- BTT UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng chuyên môn, ban, ngành thuộc xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT-TH.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D XÃ ĐĂK TỜ KAN T.QUẢNG NGÃI

Nguyễn Công Hưởng

Scanned with CamScanner

Phụ lục 01

TỔNG HỢP NHU CẦU VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND, ngày 23 tháng 7 năm 2026 của HĐND xã Đăk Tờ Kan)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn đầu tư	Tổng số vốn	Trong đó:		Ghi chú
			Trong nước	Nước ngoài	
1	2	4	5	6	7
	TỔNG SỐ	**151.500**	**151.500**		
I	**Vốn ngân sách địa phương**	**19.500**	**19.500**		
a	Vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh	5.000	5.000		
c	Phân cấp đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết	14.500	14.500		
II	**Vốn Ngân sách trung ương**	**132.000**	**132.000**		

Scanned with CamScanner

Biểu mẫu III

CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2025 VÀ NHU CẦU KẾ HOẠCH NĂM 2026 ĐỐI VỚI DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NSNN GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND, ngày 23 tháng 7 năm 2025 của HĐND xã Đăk Tờ Kan)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Nhóm dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2025				Nhu cầu kế hoạch năm 2026						Ghi chú
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch		Ước giải ngân từ 1/1/2025 đến 30/6/2025		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số	Trong đó:				
																Thu hồi ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)	Đóng góp nhân dân	Chuẩn bị đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	29	30	31	32		33	34
	TỔNG SỐ																			
A	**NGÀNH/ LĨNH VỰC GIAO THÔNG**																			
I	**Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025**																			
	Dự án nhóm C																			
1	Đường đi KSX thôn tập trung thôn Kon Hia 1	UBND huyện Tu Mơ Rông	Nhóm C	Thôn Kon Hia 1	L=735M, dày 18cm, mặt đường=3m, rãnh thoát nước hình thang: 0,4*0,4*1,2m	2025	QĐ số 95/QĐ-UBND ngày 5/12/2024 của UBND xã Đăk Rơ Ông	1.800,000	1.500,000	1.800,000	1.500,000	1.499,998	1.499,998							
2	Đường đi KSX Tê Xô Trong 4	UBND huyện Tu Mơ Rông	Nhóm C	Thôn Tê Xô Trong	L=703M, dày 18cm, mặt đường=3m, rãnh thoát nước hình thang: 0,4*0,4*1,2m, cống bê tông luy tâm 8m/2 cái	2025	QĐ số 09/QĐ-UBND ngày 5/2/2025 của UBND xã Đăk Tờ Kan	1.200,000	1.000,000	1.200,000	1.000,000	952,679	952,679							
3	Đường đi KSX Đăk Nông	UBND huyện Tu Mơ Rông	Nhóm C	Thôn Đăk Nông	L=854,8M, dày 18cm, mặt đường=3m, rãnh thoát nước hình thang: 0,4*0,4*1,2m.	2025	QĐ số 08/QĐ-UBND ngày 5/2/2025 của UBND xã Đăk Tờ Kan	1.800,000	1.500,000	1.800,000	1.500,000	1.429,612	1.429,612							
B	**NGÀNH/ LĨNH VỰC THUỶ LỢI**																			
I	**Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025**																			
	Dự án nhóm C																			

Scanned with CamScanner

TT	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Nhóm dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2025				Nhu cầu kế hoạch năm 2026						Ghi chú
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch		Ước giải ngân từ 1/1/2025 đến 30/6/2025		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số	*Trong đó:*				
																Thu hồi ứng trước	*Thanh toán nợ XDCB (nếu có)*	*Đóng góp nhân dân*	*Chuẩn bị đầu tư*	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	29	30	31	32		33	34
4	Nâng cấp sửa chữa Thủy lợi thôn Đăk Pkô	UBND huyện Tu Mơ Rông	Nhóm C	Thôn Đăk Pkô	Diện tích tưới 25ha, sửa chữa đập tràn và hệ thống tuyến kênh	2025	QĐ số 566/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND huyện Tu Mơ Rông	1.100,0	1.100,0	1.100,0	1.100,0	1.080,000	1.080,000							
5	Nâng cấp sửa chữa Thủy lợi Đăk Tưng	UBND huyện Tu Mơ Rông	Nhóm C	Thôn Đăk Pkô	Diện tích tưới 14ha, sửa chữa đập tràn và hệ thống tuyến kênh	2025	QĐ số 686/QĐ-UBND ngày 13/09/2024 của UBND huyện Tu Mơ Rông	1.500,0	1.500,0	1.500,0	1.500,0	1.464,941	1.464,941							
C	NGÀNH/LĨNH VỰC NHÀ Ở																			
I	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025																			
	Dự án nhóm C																			
	Hỗ trợ nhà ở	UBND huyện Tu Mơ Rông	Nhóm C	07 thôn: Mô Pành, Kon Hia 2, Măng Lỡ, La Giông, Ngọc Năng 1, Đăk Pkô, Kon Hia 1	hỗ trợ xây mới 11 hộ/11 căn nhà	2025	QĐ số 129/QĐ-UBND ngày 15/05/2025 của UBND huyện Tu Mơ Rông	437,0	437,01	437,01	437,01	437,01	437,01							
II	Các dự án khởi công mới năm 2026																			
	Dự án nhóm C													132.400	120.000			12.400		
A	LĨNH VỰC GIAO THÔNG													10.450	9.500			950		
-	Nâng cấp sửa chữa đường nội thôn Măng Lỡ		Nhóm C	thôn Măng Lỡ	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3m, chiều dài khoảng 450m, hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m									1.650	1.500			150		
-	Nâng cấp sửa chữa đường nội thôn Đăk Pkô		Nhóm C	thôn Đăk Pkô	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3m, chiều dài khoảng 1.500m, hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m									2.200	2.000			200		

Scanned with CamScanner

TT	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Nhóm dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2025				Nhu cầu kế hoạch năm 2026						Ghi c
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch		Ước giải ngân từ 1/1/2025 đến 30/6/2025		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số	*Trong đó:*				
																Thu hồi ứng trước	*Thanh toán nợ XDCB (nếu có)*	*Đóng góp nhân dân*	*Chuẩn bị đầu tư*	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	29	30	31	32		33	34
-	Nâng cấp sửa chữa đường nội thôn Kon Hia 3		Nhóm C	thôn Kon Hia 3	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3m, chiều dài khoảng 600m, hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m									2.200	2.000			200		
-	Nâng cấp, mở rộng đường nội thôn Mô Pành		Nhóm C	thôn Mô Pành	Mặt đường BTXM, dày 18cm, rộng 3m, chiều dài khoảng 1.200m, hệ thống rãnh thoát nước dọc KT 0,4*0,4*1,2m									3.300	3.000			300		
-	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường trục thôn Kon Hnông 1		Nhóm C	thôn Kon Hnông	Cấp công trình: cấp IV, Chiều dài L=300m, Bn=4m, Bm=3m; Dày 18cm đá 1*2 m250									1.100	1.000			100		
B	LĨNH VỰC THUỶ LỢI, NSH													18.150	16.500	-	-	1.650		
-	Nâng cấp sửa chữa đập Teo Xô Ngoài		Nhóm C	Thôn Tê Xô Ngoài	Đập đầu mối và hệ thống kênh									2.200	2.000			200		
-	Nâng cấp sửa chữa thuỷ lợi Kon Hia 2		Nhóm C	thôn Kon Hia 2	Đập đầu mối và hệ thống kênh									1.650	1.500			150		
-	Nâng cấp sửa chữa thuỷ lợi Đăk Tờ Kan 1		Nhóm C	Thôn Kon Hia 3	Đập đầu mối và hệ thống kênh									3.300	3.000			300		
-	Nước tự chảy thôn Mô Pành		Nhóm C	Thôn Mô Pành	xây dựng bể chứa và đường ống dẫn nước									5.500	5.000			500		
-	Giếng đào các thôn: Mô Pành, Kon Hia 3, La Giông, Đăk Prông và Tê Xô Trong (NSH)		Nhóm C	5 thôn: Mô Pành, Kon Hia 3, La Giông, Đăk Prông và Tê Xô Trong	Đường kính buy giếng 1,1m, chiều sâu khoảng 10-15m, nền sân giếng bê tông, 3,16*3,16m (165 giếng)									5.500	5.000			500		
C	LĨNH VỰC VĂN HOÁ, AN SINH XÃ HỘI, NTM													92.800	84.000	-	-	8.800		
-	Bố trí, sắp xếp dân di cư tự do và sắp xếp dân cư vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn xã Đăk Tờ Kan (thôn la giông)		Nhóm C	thôn La Giông	Bố trí nhà ở, đất ở, điện, đường, giải phóng mặt bằng khoảng 50 hộ dân									88.000	80.000			8.000		

Scanned with CamScanner

TT	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Nhóm dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2025				Nhu cầu kế hoạch năm 2026						Ghi chú
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch		Ước giải ngân từ 1/1/2025 đến 30/6/2025		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số	Trong đó:				
																Thu hồi ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)	Đóng góp nhân dân	Chuẩn bị đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	29	30	31	32		33	34
-	Làm mới nhà rông thôn Ngọc Năng 2		Nhóm C	thôn Ngọc Năng 2	Diện tích sàn sử dụng khoảng 70m2, kết cấu khung BTCT, sàn, vì kèo gỗ,									1.200	1.000			200		
-	Làm mới nhà rông thôn Kon Hia 1		Nhóm C	thôn Kon Hia 1	Diện tích sàn sử dụng khoảng 90m2, kết cấu khung BTCT, sàn, vì kèo gỗ,									1.200	1.000			200		
-	Làm mới nhà rông thôn Ngọc Năng 1		Nhóm C	thôn Ngọc Năng 1	Diện tích sàn sử dụng khoảng 70m2, kết cấu khung BTCT, sàn, vì kèo gỗ,									1.200	1.000			200		
-	Làm mới nhà rông thôn Kon Hnông		Nhóm C	thôn Kon Hnông	Công trình dân dụng, cấp IV tổng diện tích sàn xây dựng 100m2, Khung BTCT Đá 1*2M250, Tường gỗ, mái lợp tôn									1.200	1.000			200		
D	*LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH, GIÁO DỤC*													5.500	5.000	-	-	500		
-	Sửa chữa trụ sở UBND xã Đăk Tờ Kan		Nhóm C	Thôn Măng Lỡ	Sơn sửa lại hệ thống trụ sở, các hạng mục xuống cấp, đổ bê tông khuôn viên, làm nhà xe									5.500	5.000			500		
E	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG													5.500,0	5.000,0	-	-	500,0		
-	Nhà vệ sinh các thôn trên địa bàn xã		Nhóm C	các thôn trên địa bàn xã	nhà vệ sinh khoảng 5m2 và hệ thống thoát nước và hố đại, tiểu tiện									5.500	5.000			500		

Scanned with CamScanner

Phụ lục 4

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NĂM 2026 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Danh mục dự án dự kiến khởi công mới năm 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND, ngày 23 tháng 7 năm 2025 của HĐND xã Đăk Tờ Kan)

Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Dự kiến thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư			Ghi chú
								Tổng mức đầu tư	Trong đó		
									NSTW	NS tỉnh	
1	2	3	4	5	6	7	9	10	11	12	14
	TỔNG CỘNG							**19.500**		**19.500**	
I	**Bố trí cho các dự án sử dụng vốn NST**							**5.000**		**5.000**	
-	Thao trường xã Đăk Tờ Kan	UBND xã Đăk Tờ Kan	Nhóm c		Thôn Đăk Nông	Tổng diện tích đất sử dụng 3ha	2026	5.000		5.000	
II	**Xổ số kiến thiết**							**14.500**	**-**	**14.500**	
-	Nâng cấp, sửa chữa trường trung tâm và các điểm trường Mầm non thuộc trường Mầm non Ánh Dương xã Đăk Tờ Kan	UBND xã Đăk Tờ Kan	Nhóm C		các thôn có điểm trường tiểu học trên địa bàn xã	sơn sửa hàng rào, đổ bê tông sân, khuôn viên trường và các công trình phụ trợ	2026	2.500		2.500	**Xin điều chỉnh, bổ sung từ nguồn NSTW sang nguồn NSĐP lĩnh vực giáo dục và quốc phòng vào Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 16/7/2025 của UBND xã Đăk Tờ Kan đã ban hành về Kế hoạch đầu tư công năm 2026**
-	Nâng cấp, sửa chữa trường trung tâm và các điểm trường Mầm non thuộc trường Mầm non Sơn Ca xã Đăk Tờ Kan	UBND xã Đăk Tờ Kan	Nhóm C		các thôn có điểm trường tiểu học trên địa bàn xã	sơn sửa hàng rào, đổ bê tông sân, khuôn viên trường, khu hiệu bộ và các công trình phụ trợ	2026	2.000		2.000	

Scanned with CamScanner

-	Nâng cấp, sửa chữa hàng rào, sân bê tông, khuôn viên các điểm trường Tiểu học thuộc trường TH-THCS Trương Định xã Đăk Tờ Kan	UBND xã Đăk Tờ Kan	Nhóm C		các thôn có điểm trường tiểu học trên địa bàn xã	sơn sửa hàng rào, đổ bê tông sân, khuôn viên trường và các công trình phụ trợ	2026	2.500		2.500	
-	Nâng cấp, sửa chữa trường Tiểu học-THCS Trương Định xã Đăk Tờ Kan	UBND xã Đăk Tờ Kan	Nhóm C		Thôn Ngọc năng 2	Sơn sửa phòng học, hàng rào, đổ bê tông sân, khuôn viên trường và các công trình phụ trợ	2026	5.000		5.000	
-	Nâng cấp, sửa chữa điểm trường Tiểu học-THCS Chu Văn An xã Đăk Tờ Kan	UBND xã Đăk Tờ Kan	Nhóm C		Thôn Đăk Prông	sơn sửa phòng học, hàng rào, đổ bê tông sân, khuôn viên trường và các công trình phụ trợ	2026	2.500		2.500	

Scanned with CamScanner